

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/LĐ-ST
Ngày 23 - 3- 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động
(yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao
động vô hiệu)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2. Ông Hoàng Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng lao động (yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Lan P, sinh năm 1990, CCCD: 072190015282; địa chỉ thường trú: Tổ B, khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH O1; địa chỉ trụ sở: Đường Đ, ấp P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị Tú O, sinh năm 1982, CCCD: 080182007474; địa chỉ thường trú: Ấp F, xã M, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ liên hệ: Đường Đ, ấp P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (giấy uỷ quyền ngày 01/12/2025). Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bảo hiểm Xã hội cơ sở B; địa chỉ trụ sở: Số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3.2 Bà Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1993; CCCD: 072193001072; địa chỉ thường trú: Ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày:

Thời gian vừa qua bà Huỳnh Lan P đã tiến hành thủ tục nhận bảo hiểm xã hội, tuy nhiên qua rà soát thông tin thì cơ quan bảo hiểm xã hội phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà P bị trùng. Lý do bị trùng: Bà Huỳnh Lan P và bà Nguyễn Thị Thảo S là chị em họ hàng, vào khoảng tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 bà Nguyễn Thị Thảo S có sử dụng (mượn hồ sơ cá nhân) thông tin của bà Huỳnh Lan P để làm việc, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O1 và tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Cũng trong khoảng thời gian này, bà Huỳnh Lan P có làm việc, ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (từ 05/2008- 08/2009 ở Tây Ninh) và Công ty TNHH H (từ 04/2010- 01/2024 ở Tây Ninh) mã số BHXH 7208007805. Đối với khoảng thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (từ 05/2008- 08/2009) và Công ty TNHH H (từ 04/2010- 01/2024) thì bà Huỳnh Lan P đã hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Đối với thời gian bà Nguyễn Thị Thảo S lấy thông tin của bà P để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O1 từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 mã số BHXH 7409125693 thì bà Nguyễn Thị Thảo S đã hưởng BHXH một lần với số tiền là 2.842.942 đồng. Đến nay bà P làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cơ quan bảo hiểm thông báo là bà P có khoảng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội trùng tại Công ty TNHH O1 (tháng 01/2009 đến tháng 04/2010) và tại Công ty TNHH D (từ 05/2008- 08/2009) và Công ty TNHH H (từ 04/2010- 01/2024) (trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 là 09 tháng giữa 02 mã số BHXH 7208007805 và 7409125693). Vì có khoảng thời gian bị trùng tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 nên bà P không thực hiện được thủ tục để hưởng các chế độ về bảo hiểm xã hội theo quy định.

Nay bà Huỳnh Lan P yêu cầu Toà án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Lan P và Công ty TNHH O1 là vô hiệu.

- Đối với quá trình tham gia bảo hiểm theo mã bảo hiểm xã hội 7409125693 của bà Huỳnh Lan P (do bà Nguyễn Thị Thảo S tham gia) trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH O1 thì bà P yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật;

Đối với chế độ bảo hiểm xã hội mà bà Nguyễn Thị Thảo S lấy thông tin của bà P để làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O1 vào khoảng tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 theo mã BHXH 7409125693 và bà Nguyễn Thị Thảo S đã hưởng BHXH một lần thì bà Huỳnh Lan P đồng ý trả lại cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Lan P đồng ý chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp.

Nguyên đơn giao nộp tài liệu chứng cứ: Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7208007805; Công văn số 149/CV-BHXXH ngày 14/5/2025; Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội mã số BHXXH 7409125693; Quyết định nghỉ việc ngày 31/01/2024; Biên bản làm việc ngày 07/5/2025;

2. Bị đơn Công ty TNHH O1 trình bày: Bà Huỳnh Lan P làm việc tại Công ty TNHH O1 từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2010, căn cứ theo hồ sơ của bà P đáp ứng đủ điều kiện tham gia bảo hiểm nên công ty có tham gia bảo hiểm cho bà P, đến tháng 04/2010 bà P thôi việc Công ty đã trả sổ cho bà P theo quy định. Hiện tại thời gian đã lâu nên Công ty TNHH O1 không còn lưu giữ hồ sơ của bà P. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, Công ty TNHH O1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tại thời điểm bà P làm việc công ty không phát hiện việc bà P mượn hồ sơ hoặc cho mượn hồ sơ của bà Huỳnh Lan P để làm việc tại Công ty TNHH O1.

Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thảo S trình bày: Bà Nguyễn Thị Thảo S và bà Huỳnh Lan P là chị em họ hàng, vào khoảng tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 bà Nguyễn Thị Thảo S có sử dụng (mượn hồ sơ cá nhân) thông tin của bà Huỳnh Lan P để làm việc, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O1 và tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Đến tháng 04/2010 bà S nghỉ việc, sau khi nghỉ việc, đối với thời gian bà Nguyễn Thị Thảo S lấy thông tin của bà Huỳnh Lan P để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O1 vào khoảng tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 mã số BHXXH 7409125693 thì bà Nguyễn Thị Thảo S đã hưởng BHXH một lần với số tiền là 2.842.942 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lan P thì bà S đồng ý. Đối với chế độ bảo hiểm xã hội mà bà Nguyễn Thị Thảo S lấy thông tin của bà Huỳnh Lan P để làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O1 vào khoảng tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 mã số BHXXH 7409125693 và đã hưởng BHXH một lần thì bà S và bà Huỳnh Lan P đã thống nhất là bà Huỳnh Lan P sẽ có trách nhiệm trả lại cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương trình bày: Căn cứ quy định của pháp luật về BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đề nghị quý Tòa tuyên buộc theo quy định trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc đóng – hưởng của người lao động và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia BHXH.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp tài liệu chứng cứ: Không

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 01 tháng 10 năm 2025, bà Huỳnh Lan P có đơn khởi kiện Công ty TNHH O1 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết thời gian tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định (do hợp đồng lao động vô hiệu). Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng lao động (yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu)” theo quy định tại Điều 13, 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Lan P khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng lao động (tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu) đối với Công ty TNHH O1, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Công ty TNHH O1 có địa chỉ trụ sở tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết

vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Theo nguyên đơn bà Huỳnh Lan P trình bày bà P có cho em họ là bà Nguyễn Thị Thảo S mượn hồ sơ (CMND) để làm việc, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O1; địa chỉ trụ sở: Đường Đ, ấp P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH O1 bà Nguyễn Thị Thảo S đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Công ty TNHH O1 từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010. Đến tháng 04/2010 thì S nghỉ việc và đã hưởng trợ cấp một lần. Cũng trong khoảng thời gian này, bà Huỳnh Lan P có làm việc, ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (từ 05/2008- 08/2009 ở Tây Ninh) và Công ty TNHH H (từ 04/2010- 01/2024 ở Tây Ninh) mã số BHXH 7208007805. Đối với khoảng thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (từ 05/2008- 08/2009) và Công ty TNHH H (từ 04/2010- 01/2024) thì bà Huỳnh Lan P đã hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp theo quy định. Vì vậy, bà P có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội trùng quá trình từ tháng 01/2009 đến tháng 8/2009 và tháng 4/2010.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH O1 trình bày bà Huỳnh Lan P có làm việc tại Công ty TNHH O1 giai đoạn 01/2009 đến tháng 04/2010. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thảo S thừa nhận đã mượn hồ sơ (CMND) của bà Huỳnh Lan P để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O1 từ tháng 01/2009 – 04/2010.

Xét thấy, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Tại văn bản cung cấp thông tin tham gia BHXH của Bảo hiểm xã hội cơ sở B thể hiện nội dung: *“Bà Huỳnh Lan P, sinh năm 1990, CMND 290929529. Mã số 7409125693 có quá trình tham gia từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 tại Công ty TNHH O2 ...Mã số 7208007805 có quá trình tham gia từ tháng 05/2008 đến tháng 01/2024...Căn cứ quá trình 02 sổ trên thì bà P bị trùng quá trình từ tháng 01/2009 đến tháng 08/2009 và tháng 04/2010”*.

Như vậy, việc người khác (bà Nguyễn Thị Thảo S) sử dụng thông tin của bà Huỳnh Lan P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O1 và đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà P từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 là không đúng chủ thể khi xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15, 16 Bộ luật Lao động năm 2019), Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015) nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Vì vậy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động bà Huỳnh Lan P (do bà Nguyễn Thị Thảo S ký kết) và người sử dụng lao động Công ty TNHH O1 là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Xác định người lao động tại Công ty TNHH O1 trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 là bà Nguyễn Thị Thảo S, không phải bà Huỳnh Lan P.

Đối với quá trình tham gia BHXH từ tháng 01/2009 đến tháng 04/2010 tại Công ty TNHH O1 theo mã bảo hiểm xã hội 7409125693 và bà Huỳnh Lan P (do bà Nguyễn Thị Thảo S) đã hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (trợ cấp 01 lần) bà Huỳnh Lan P đồng ý trả lại cho cơ quan Bảo hiểm xã hội. Vì vậy, bà Huỳnh Lan P, bà Nguyễn Thị Thảo S có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Lan P theo quy định.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Lan P đối với bị đơn Công ty TNHH O1 về việc tranh chấp hợp đồng lao động (tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu).

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng ý chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;
- Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015);
- Điều 9 (Điều 15, 16, 49, 50 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019);
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Lan P đối với bị đơn Công ty TNHH O1 về việc tranh chấp hợp đồng lao động (yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu)”.

1.1 Tuyên bố hợp đồng lao động giao kết giữa bà Huỳnh Lan P và Công ty TNHH O1 vô hiệu.

1.2 Bà Huỳnh Lan P, bà Nguyễn Thị Thảo S có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Lan P theo quy định.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Lan P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15- TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga



